

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 39 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2011

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000233, chứng nhận lần đầu ngày 25/02/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”;

Xét Đơn xin khai thác khoáng sản số 28/HS-2011 ngày 23/5/2011 của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 178/TTr-STNMT ngày 07/6/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn được khai thác mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 30 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc I, II, III, IV và V có toạ độ xác định trên bản đồ hệ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° kèm theo.

- Trữ lượng được khai thác: $14.881.116 \text{ m}^3$
- Công suất khai thác: 350.000 m^3 đá nguyên khai/năm.
- Thời hạn khai thác: 30 năm (từ tháng 6/2011 đến hết tháng 5/2041).
- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Điều 2. Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Nhà

nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

2. Hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả khai thác, có phát hiện mới về khoáng sản khác phải thông báo ngay cho Phòng Tài nguyên khoáng sản và Địa chất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khu vực; bảo vệ đường giao thông khu vực khai thác và các vùng phụ cận; bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, nguồn nước sản xuất.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011.

6. Thực hiện đóng cửa mỏ; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

7. Đóng góp, hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường bộ hàng năm theo quy định.

Điều 3. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn nộp thiết kế mỏ, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng; Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 19

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký: 10 /DKKT

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2011

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ho Công Khanh

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 05 năm 2011

ĐƠN XIN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Doanh nghiệp : Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn .

Địa chỉ : Thôn Lay 1, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện: ông Vũ Đình Hòa

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại : 0915.101.353

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900597925 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 05 tháng 07 năm 2010;

Giấy phép thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn số 1457/GP-UBND ngày 23 tháng 09 năm 2010 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ;

Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn của UBND tỉnh Lạng Sơn số 2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2010;

Giấy chứng nhận đầu tư dự án “Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” số 14121000233 chứng nhận lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2011 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ;

Thiết kế cơ sở dự án đầu tư XDCT khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển đã được chỉnh sửa theo ý kiến tham gia của Sở Xây Dựng tỉnh Lạng Sơn số 14/SXD-KTKH&VLXD ngày 14 tháng 01 năm 2011;

Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo phục hồi môi trường dự án: “Đầu tư XDCT khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” số 73/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2011;



Xin được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Lân Khuyển thuộc xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích khu vực xin khai thác là 30 Ha nằm trong ranh giới được giới hạn bởi các điểm khép góc I, II, III, IV và V có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng xin khai thác (đá nguyên khai) : 23.810.763 m³

Công xuất khai thác :

Tính theo đá nguyên khai: 350.000 m³/năm.

Tính theo đá thành phẩm: 450.000 m³/năm.

Thời hạn khai thác : 45 năm (trong đó thời gian XDCB là 1 năm)

Công ty TNHH MTV Huyền Sơn cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

HUYỀN SƠN



GIÁM ĐỐC
Vũ Đình Hoà

Tài liệu gửi kèm theo:

- Giấy chứng nhận ĐKKD;
- Bản đồ xin phép khai thác;
- Giấy phép thăm dò;
- Phê duyệt trữ lượng;
- Ý kiến tham gia TKCS của Sở Xây dựng;
- ...



Số: 14 /SXD-KTKH&VLXD
V/v tham gia ý kiến thiết kế cơ sở dự án
ĐTXD công trình khai thác và chế biến
đá vôi làm VLXD thông thường mỏ đá
Lân Khuyển xã Thanh Sơn, huyện Hữu
Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 01 năm 2011

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn.

Sở Xây dựng Lạng Sơn đã nhận được Tờ trình số 31/TTr-VP ngày 31/12/2010 của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn trình thẩm định thiết kế cơ sở dự án: Khai thác và chế biến đá vôi làm VLXD thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi nghiên cứu, xem xét Sở Xây dựng Lạng Sơn có ý kiến về thiết kế cơ sở công trình như sau:

I. Tóm tắt nội dung chủ yếu của công trình:

1. Tên dự án: ĐTXD công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.
2. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp - Cấp IV; Công trình dân dụng - Cấp IV (Phân cấp theo Quy chuẩn QCVN 03:2009/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị).
3. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
4. Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án: 31,7 ha. Trong đó:
 - Diện tích khai trường: 30 ha.
 - Mặt bằng khu chế biến: 0,7 ha.
 - Diện tích khu văn phòng: 0,6 ha.
 - Diện tích khu bãi thải: 0,4 ha.
5. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn.
6. Tổng mức đầu tư của dự án: 27.354.966.000,0 đồng.
7. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hoà.

II. Nhận xét, đánh giá hồ sơ thiết kế cơ sở:

1. Dự án đã được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép thăm dò số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010 và Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010.
2. Thiết kế cơ sở đã nêu được các nội dung cơ bản: Địa điểm xây dựng, tổng mặt bằng, quy mô xây dựng các hạng mục công trình và chọn phương án khai thác khai thác theo lớp bằng, vận tải trực tiếp là phù hợp với địa hình, quy mô khai thác của mỏ.

3. Các hạng mục công trình xây dựng trên tổng mặt bằng là phù hợp.
4. Dây truyền công nghệ chế biến đá lựa chọn là dây truyền công nghệ nghiên sài sản xuất qua các công đoạn.
5. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Thuyết minh đã nêu được nguồn cung cấp điện; hệ thống cấp nước; thoát nước của mỏ.
6. An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường: Thuyết minh thiết kế cơ sở đã nêu được các giải pháp an toàn trong lao động, khai thác đá, sử dụng vật liệu nổ và các biện pháp bảo vệ môi trường.
7. Thiết kế cơ sở cơ bản đã áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, đảm bảo kỹ thuật. Về danh mục tiêu chuẩn áp dụng nêu trong thuyết minh tiêu chuẩn TCVN 5575-1991 về thiết kế kết cấu thép hiện nay đã được thay thế bằng tiêu chuẩn TCXDVN 338-2005.
8. Đơn vị tư vấn lập thiết kế cơ sở và các cá nhân chủ trì thiết kế có đủ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định Nhà nước.
9. Thiết kế cơ sở còn thiếu:
- Văn bản đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền.
 - Bản vẽ thiết kế trạm biến áp 850KVA.
 - Các hạng mục công trình: Bản vẽ phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình.
 - Bản vẽ tổng mặt bằng chưa thể hiện được vị trí đặt giếng khoan, vị trí đấu nối hệ thống thoát nước chung của khu vực.

III. Kết luận:

Thiết kế cơ sở dự án đầu tư khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường cơ bản đạt yêu cầu về các giải pháp kỹ thuật, lựa chọn hệ thống khai thác phù hợp với điều kiện địa hình.

Trên đây là ý kiến của Sở Xây dựng về hồ sơ thiết kế cơ sở dự án đầu tư khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn./.

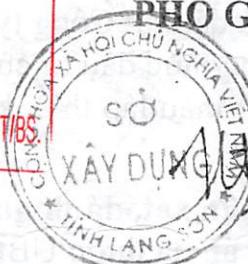
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND Tỉnh (B/c);
- Các Sở: KH&ĐT; TN&MT;
- Lưu: KTKH&VLXD, TV, VT.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

12 -05- 2011

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Kim Tiến



TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra thực địa khu vực xin thăm dò, khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Hà II thuộc xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện quy trình về thẩm định hồ sơ xin cấp phép hoạt động khoáng sản, hôm nay vào hồi 9 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2010, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Hữu Lũng, UBND xã Thanh Sơn kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan khu vực xin thăm dò, khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Lân Hà II thuộc xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:

- Ông: Phạm Anh Dũng - Phó trưởng phòng TNKS-ĐC.
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng TNKS-ĐC.

2. Đại diện Sở Xây dựng Lạng Sơn:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Chuyên viên Phòng KTKH và VLXD.
- Ông Hoàng Văn Sao - Chuyên viên Phòng KTKH và VLXD.

3. Đại diện Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Ông: Hoàng Văn Định - Cán bộ Ban quản lý di tích.

4. Đại diện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh:

- Ông: Ngô Thanh Sứ - Phó tham mưu trưởng.
- Ông: Mai Xuân Phong - Trợ lý tác chiến Ban CHQS huyện Hữu Lũng.

5. Đại diện UBND huyện Hữu Lũng:

- Ông: Nguyễn Vĩnh Phú - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

6. Đại diện UBND xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.

- Ông: Triệu Quang Đại - Chủ tịch UBND xã.

7. Đại diện Công ty TNHH MTV Huyền Sơn:

- Ông: Vũ Đình Hoà - Giám đốc Công ty.

II. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Vị trí:

Mỏ đá vôi Lân Hà II mà Công ty TNHH MTV Huyền Sơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy địa hình khu vực xin thăm dò, khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực thăm dò, khai thác tỷ lệ 1/5.000 trong hồ sơ (hệ VN-2000, hệ UTM) và phù hợp với bản đồ tỷ lệ 1/50.000 hệ UTM đang lưu giữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

2. Loại khoáng sản xin thăm dò, khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

3. Các vấn đề liên quan đến khu vực xin cấp phép:

- Điểm mỏ phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh và thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh và việc thăm dò, khai thác không ảnh hưởng đến quy hoạch ba loại rừng.

- Trong khu vực mỏ không có các loại hình di tích lịch sử, khảo cổ học, văn hóa, danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ.

- Không nằm trong đất quốc phòng, nhưng có một phần ảnh hưởng đến khu vực
quân sự.

- Đề nghị đổi tên mỏ đá vôi Lân Hà II thành mỏ đá vôi Lân Khuyển để phù hợp với
địa danh tại địa phương.

4. Các vấn đề liên quan khác nếu được cấp phép thăm dò, khai thác:

- Trong quá trình khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật,
cố vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động khai thác để bảo vệ và báo
cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo
điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Nghiêm túc thực hiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết
bảo vệ môi trường, thiết kế mỏ sau khi đã được phê duyệt.

- Thực hiện kỹ quỹ cài tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo
quy định, khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép và đảm bảo an toàn lao động trong
quá trình khai thác.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải
trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ
kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

III. Kết luận:

Cuộc họp thống nhất đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp phép thăm dò, khai thác
khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển cho Công ty TNHH MTV Huyền Sơn sau khi Công ty
bỏ hai điểm cao 186,7 và 225,9 theo toạ độ (X: 2382.020 ; Y:626.321) và (X:2381.331 ;
Y:626.469) hệ UTM với diện tích khoảng 5 ha của khu vực xin thăm dò, khai thác để bảo
đảm an toàn cho khu vực quân sự.

Biên bản được lập tại UBND xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, hoàn thành vào hồi
11 h00 giờ cùng ngày và đã được các thành viên trong đoàn kiểm tra nhất trí thông qua.
Biên bản này được sao lục gửi các bên liên quan./.

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường

(Đã ký) Phạm Anh Dũng

Đại diện Sở Xây dựng

(Đã ký) Nguyễn Thị Ngọc Lan

Đại diện Sở văn hóa, thể thao và Du lịch

(Đã ký) Hoàng Văn Định

Đại diện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

(Đã ký) Ngô Thanh Sứ

Đại diện UBND huyện Hữu Lũng

(Đã ký) Nguyễn Vĩnh Phú

Đại diện UBND xã Thanh Sơn

(Đã ký) Triệu Quang Đại

Đại diện đơn vị xin cấp phép:

Công ty TNHH MTV Huyền Sơn

(Đã ký) Vũ Đình Hoà

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

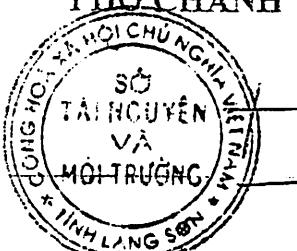
SAO LỤC

Số: 62/SLBB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2010

Nơi nhận:

- Các Sở: Xây dựng; Văn hóa, thể thao và Du lịch;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Ban chỉ huy quân sự huyện Hữu Lũng;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng;
- Công ty TNHH MTV Huyền Sơn;
- Lưu: VT, TNKSĐC.



Nguyễn Thị Thu Hiền

TL. GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 39 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2011

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000233, chứng nhận lần đầu ngày 25/02/2011 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”;

Xét Đơn xin khai thác khoáng sản số 28/HS-2011 ngày 23/5/2011 của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 178/TTr-STNMT ngày 07/6/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn được khai thác mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 30 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc I, II, III, IV và V có tọa độ xác định trên bản đồ hệ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° kèm theo.

- Trữ lượng được khai thác: $14.881.116 \text{ m}^3$

- Công suất khai thác: 350.000 m^3 đá nguyên khai/năm.

- Thời hạn khai thác: 30 năm (từ tháng 6/2011 đến hết tháng 5/2041).

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Điều 2. Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Nhà

nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

2. Hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả khai thác, có phát hiện mới về khoáng sản khác phải thông báo ngay cho Phòng Tài nguyên khoáng sản và Địa chất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khu vực; bảo vệ đường giao thông khu vực khai thác và các vùng phụ cận; bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, nguồn nước sản xuất.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011.

6. Thực hiện đóng cửa mỏ; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

7. Đóng góp, hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường bộ hàng năm theo quy định.

Điều 3. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn nộp thiết kế mỏ, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng; Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 19

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký: 10 /ĐKKT

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 6 năm 2011

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CÔNG VĂN SỐ 250 /QĐ-UBND

Số: 698

Ngày 11 tháng 02 năm 2011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 02 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm VLXDTT mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn"

- LĐ
- TNKS;
- CBNMT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 13/2009/TT-BTNMT ngày 18/8/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 39/TTr-STNMT ngày 16 tháng 02 năm 2011 về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân

Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Một thành viên Huyền Sơn làm chủ dự án.

Thành phần Hội đồng thẩm định bao gồm các ông có tên sau đây:

1. Ông: Hoàng Văn Đoàn, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường -

Chủ tịch Hội đồng;

2. Ông: Nguyễn Đình Duyệt, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường - Ủy viên thư ký;

3. Ông: Nông Phương Đông, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên phản biện 1;

4. Ông: Trần Tiến Minh, Phó Giám đốc Sở Công Thương - Ủy viên phản biện 2;

5. Ông: Triệu Cao Tân, Phó Giám đốc Sở Y tế - Ủy viên;

6. Ông: Nguyễn Kim Tiến, Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Ủy viên;

7. Ông: Nông Ngọc Tăng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT - Ủy viên;

8. Ông: Dương Văn Chiều, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên;

9. Ông: Ông Ngọc Hoàn, Trưởng Phòng Kinh tế chuyên ngành - Văn phòng UBND tỉnh - Ủy viên.

Căn cứ vào tính chất, nội dung và mức độ tác động môi trường của dự án Thường trực Hội đồng có thể mời thêm các chuyên gia tham dự Hội đồng thẩm định.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm Thường trực Hội đồng, tiến hành các thủ tục theo quy định để tổ chức phiên họp thẩm định.

Điều 3. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án trên, chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và gửi kết quả cho Thường trực Hội đồng. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các chi phí cho hoạt động của Hội đồng được lấy từ nguồn thu phí thẩm định theo quy định của Pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Huyền Sơn và các Ủy viên của Hội đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 30

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (03b);
- Chủ dự án;
- PVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, DN, (OH).



BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000233

Chứng nhận lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2011

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/03/1996; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét đề nghị tại Báo cáo thẩm tra dự án số 43/BC-SKHDĐT ngày 21/02/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYỀN SON

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900597925 đăng ký lần đầu ngày 05/7/2010 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp..

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Lay I, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện bởi: Ông Vũ Đình Hòa; Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Sinh ngày: 17/05/1971; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư nhân dân số: 125428382; Ngày cấp: 18/12/2007;
Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 142, đường Nguyễn Gia Thiều, khu II, Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.



Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ ĐÁ LÂN KHUYẾN, XÃ THANH SƠN, HUYỆN HỮU LŨNG.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Khai thác, chế biến đá vôi nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

- Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động; góp phần tăng ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

2.2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất 450.000 m³/năm đá sản phẩm, tương ứng với 350.000 m³/năm đá nguyên khai.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 31,7 ha.

Điều 4. Tổng mức đầu tư:

27.354 triệu đồng

Trong đó:

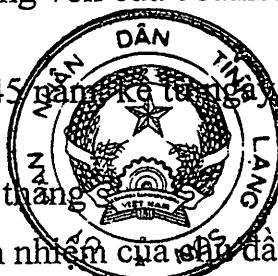
- Chi phí xây dựng:	9.325 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	9.441 triệu đồng
- Chi phí quản lý và chi phí khác:	1.379 triệu đồng
- Chi phí đền bù GPMB:	1.100 triệu đồng
- Chi phí bảo dưỡng đường giao thông:	1.100 triệu đồng
- Vốn lưu động:	2.799 triệu đồng
- Lãi vay xây dựng cơ bản:	1.357 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	853 triệu đồng

Nguồn vốn thực hiện dự án: thực hiện bằng vốn của doanh nghiệp và vay ngân hàng.

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án: 45 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 6. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 14 tháng

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của nhà đầu tư:



- Được hưởng các ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các quy định hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường; thực hiện cam kết về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm với UBND huyện Hữu Lũng trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Thực hiện tốt công tác an ninh, trật tự trong khu vực.

- Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn không thực hiện đầu tư khai thác, chế biến UBND tỉnh sẽ ra văn bản chấm dứt dự án thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND huyện Hữu Lũng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



T/M UBND PHƯỜNG SUỐI HOA
K/T, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH

BẢN SAO

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 01 năm 2011

Số: 14 /SXD-KTKH&VLXD
V/v tham gia ý kiến thiết kế cơ sở dự án
ĐTXD công trình khai thác và chế biến
đá vôi làm VLXD thông thường mỏ đá
Lân Khuyển xã Thanh Sơn, huyện Hữu
Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn.

Sở Xây dựng Lạng Sơn đã nhận được Tờ trình số 31/TTr-VP ngày 31/12/2010 của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn trình thẩm định thiết kế cơ sở dự án: Khai thác và chế biến đá vôi làm VLXD thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi nghiên cứu, xem xét Sở Xây dựng Lạng Sơn có ý kiến về thiết kế cơ sở công trình như sau:

I. Tóm tắt nội dung chủ yếu của công trình:

1. Tên dự án: ĐTXD công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.

2. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp - Cấp IV; Công trình dân dụng - Cấp IV (Phân cấp theo Quy chuẩn QCVN 03:2009/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị).

3. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án: 31,7 ha. Trong đó:

- Diện tích khai trường: 30 ha.
- Mặt bằng khu chế biến: 0,7 ha.
- Diện tích khu văn phòng: 0,6 ha.
- Diện tích khu bãi thải: 0,4 ha.

5. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn.

6. Tổng mức đầu tư của dự án: 27.354.966.000,0 đồng.

7. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hoà.

II. Nhận xét, đánh giá hồ sơ thiết kế cơ sở:

1. Dự án đã được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép thăm dò số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010 và Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010.

2. Thiết kế cơ sở đã nêu được các nội dung cơ bản: Địa điểm xây dựng, tổng mặt bằng, quy mô xây dựng các hạng mục công trình và chọn phương án khai thác khai thác theo lớp băng, vận tải trực tiếp là phù hợp với địa hình, quy mô khai thác của mỏ.

3. Các hạng mục công trình xây dựng trên tổng mặt bằng là phù hợp.
4. Dây truyền công nghệ chế biến đá lựa chọn là dây truyền công nghệ nghiên sảng sản xuất qua các công đoạn.
5. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Thuyết minh đã nêu được nguồn cung cấp điện; hệ thống cấp nước; thoát nước của mỏ.
6. An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường: Thuyết minh thiết kế cơ sở đã nêu được các giải pháp an toàn trong lao động, khai thác đá, sử dụng vật liệu nổ và các biện pháp bảo vệ môi trường.
7. Thiết kế cơ sở cơ bản đã áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, đảm bảo kỹ thuật. Về danh mục tiêu chuẩn áp dụng nêu trong thuyết minh tiêu chuẩn TCVN 5575-1991 về thiết kế kết cấu thép hiện nay đã được thay thế bằng tiêu chuẩn TCXDVN 338-2005.
8. Đơn vị tư vấn lập thiết kế cơ sở và các cá nhân chủ trì thiết kế có đủ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định Nhà nước.
9. Thiết kế cơ sở còn thiếu:
- Văn bản đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền.
 - Bản vẽ thiết kế trạm biến áp 850KVA.
 - Các hạng mục công trình: Bản vẽ phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình.
 - Bản vẽ tổng mặt bằng chưa thể hiện được vị trí đặt giếng khoan, vị trí đấu nối hệ thống thoát nước chung của khu vực.

III. Kết luận:

Thiết kế cơ sở dự án đầu tư khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường cơ bản đạt yêu cầu về các giải pháp kỹ thuật, lựa chọn hệ thống khai thác phù hợp với điều kiện địa hình.

Trên đây là ý kiến của Sở Xây dựng về hồ sơ thiết kế cơ sở dự án đầu tư khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lan Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn./.

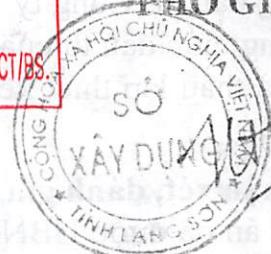
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

12 -05- 2011

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND Tỉnh (B/c);
- Các Sở: KH&ĐT; TN&MT;
- Lưu: KTKH&VLXD, TV, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Kim Tiến



K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH

Số: 773/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn".

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" tại phiên họp thẩm định ngày 11/3/2011;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 155/TTr-STNMT ngày 16/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng,



tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Một thành viên Huyền Sơn làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án).

Điều 2. Phê duyệt nội dung Dự án "Cải tạo, phục hồi môi trường đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Một thành viên Huyền Sơn làm chủ dự án với một số nội dung cụ thể sau:

a) Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình, nhà xưởng, di dời trang thiết bị, máy móc, cảng cố tuyến giao thông nội mỏ, cảng cố, tạo góc nghiêng an toàn cho mái dốc, san gạt tạo mặt bằng, trồng cây xanh tại các khu vực: đáy moong khai thác, sân công nghiệp và bãi thải.

b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 1.048.885.000đ (*Một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm tám mươi năm nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 30 lần.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (1 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ là 1.048.885.000đ (*Một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm tám mươi năm nghìn đồng*), phương thức ký quỹ như sau:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu là: 157.333.000đ (*Một trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

+ Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 2 đến năm thứ 30) là: 30.743.000đ (Ba mươi triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Điều 4. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 6. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận: /8

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Hữu Lũng; SỐ CHUNG THỰC.../189.....QUYỀN SỔ.../02.../SCT/B3;
- UBND xã Thanh Sơn, h.Hữu Lũng;
- CPVP, KTN, TH;
- Chủ dự án (02b);
- Lưu: VT, VQK.

21 -05- 2011

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



T/ M UBND PHƯỜNG SUỐI HOA
K/T, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH



Lạng Sơn, ngày 07 tháng 6 năm 2011

TÒ TRÌNH
**Về việc cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Khuyển,
xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét đơn xin khai thác khoáng sản số 28/HS-2011 ngày 23/5/2011 của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn và hồ sơ kèm theo,

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty) có trụ sở chính tại thôn Lay I, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng; đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty TNHH một thành viên có mã số doanh nghiệp 4900597925 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/7/2010; trong đó có ngành, nghề kinh doanh “*Khai thác, mua bán và chế biến quặng kim loại, đá, cát, sỏi, đất sét; ...*”.

Ngày 26/5/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Lân Khuyển của Công ty, kết quả thẩm định như sau:

- Mỏ đá vôi Lân Khuyển đã được UBND tỉnh cấp:

+ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010.

+ Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010.

+ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000233, chứng nhận lần đầu ngày 25/02/2011.

+ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 18/5/2011 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”.

- Thiết kế cơ sở do đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa lập, được Sở Xây dựng tham gia ý kiến tại Công văn số 14/SXD-KTKH&VLXD ngày 14/01/2011.

- Vị trí Công ty xin khai thác được các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; UBND huyện Hữu Lũng và UBND xã Thanh Sơn kiểm tra thực địa ngày 27/8/2010 nhất trí đề nghị UBND tỉnh cấp phép cho Công ty sau khi bỏ hai điểm cao 186,7 và 225,9 (có bản kèm theo).

Hồ sơ xin khai thác khoáng sản được lập đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.

Công ty có đủ điều kiện để được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 6 Luật khoáng sản năm 1996 và Điều 17 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và cấp giấy phép khai thác cho Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn với các nội dung sau:

- Địa điểm: Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.

- Diện tích khu vực khai thác: 30 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc I, II, III, IV và V có tọa độ xác định trên bản đồ hệ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° kèm theo.

- Trữ lượng được phép khai thác: $14.881.116 \text{ m}^3$

- Công suất khai thác: 350.000 m^3 đá nguyên khai/năm.

- Thời hạn khai thác: 30 năm (từ tháng 6/2011 đến tháng 6/2041).

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn;
- Lưu: VT, TNKSĐC (T.10).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Công Khanh

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 43 /BC-SKHĐT

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 734

Ngày 23 tháng 02 năm 2011

Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO THẨM TRA

– Lào;

- TNKS.

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Khai thác Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/03/1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Sau khi xem xét hồ sơ dự án gửi kèm Bản đăng ký đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng của Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn; ngày 10/01/2011 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản xin ý kiến thẩm tra của các Sở: Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND huyện Hữu Lũng về dự án trên. Căn cứ các ý kiến thẩm tra (*các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND huyện Hữu Lũng không có ý kiến*) Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra dự án như sau:

I. Nội dung chủ yếu của dự án:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Khai thác, chế biến đá vôi nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

- Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động; góp phần tăng ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất 450.000 m³/năm đá sản phẩm, tương ứng với 350.000 m³/năm đá nguyên khai.

3. Địa điểm thực hiện dự án: mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 31,7 ha.

4. Phương pháp khai thác và chế biến:

- Khai thác lộ thiên theo lớp băng, xúc bốc vận tải trực tiếp, sử dụng thiết bị cơ giới cùng lao động thủ công có khoan nổ mìn.

- Chế biến: sử dụng phương pháp nghiền sàng thông thường.

5. Hình thức quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

6. Vốn đầu tư thực hiện dự án: 27.354 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	9.325 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	9.441 triệu đồng
- Chi phí quản lý và chi phí khác:	1.379 triệu đồng
- Chi phí đèn bù GPMB:	1.100 triệu đồng
- Chi phí bảo dưỡng đường giao thông:	1.100 triệu đồng
- Vốn lưu động:	2.799 triệu đồng
- Lãi vay xây dựng cơ bản:	1.357 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	853 triệu đồng

7. **Nguồn vốn thực hiện dự án:** thực hiện bằng vốn của doanh nghiệp và vay ngân hàng.

8. **Thời gian hoạt động của dự án:** 45 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

9. **Tiến độ thực hiện dự án:** 14 tháng

II. Tóm tắt ý kiến của các cơ quan liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

1.1 Về phạm vi hoạt động khoáng sản: Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn có đủ điều kiện để hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản phù hợp với điểm a Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2 Về nội dung dự án:

- Khu vực xin khai thác khoáng sản không nằm trong đất quốc phòng, không ảnh hưởng đến quy hoạch ba loại rừng và di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc khoanh vùng bảo vệ. Diện tích khu vực trong dự án không trùng với các khu vực khác đã được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Điểm mỏ đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010; Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lan Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Liên quan đến thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường, đề nghị bổ sung trong dự án các căn cứ pháp lý: Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 và Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 07/9/2009 của UBND tỉnh.

2. Sở Xây dựng:

- Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 45 của Luật Đầu tư.

- Thuyết minh dự án đã nêu được sự cần thiết phải đầu tư, quy mô, công nghệ, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án ... Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau: Về danh mục tiêu chuẩn áp dụng, tiêu chuẩn TCVN 5575-1991 về thiết kế kết cấu thép đã được thay thế bằng tiêu chuẩn TCXDVN 338-2005; Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 đã được thay thế bằng Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng; Bổ sung thuyết minh tính toán xác định TMĐT, kinh phí đèn bù GPMB, kinh phí bảo dưỡng đường giao thông.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Làm rõ:

- Phân tích rõ tính khả thi của dự án (do khu vực có mật độ tương đối dày các mỏ đang khai thác).

- Thể hiện rõ mối tương quan giữa địa điểm thực hiện dự án với hệ thống đường giao thông, đường điện, khoảng cách từ đường điện 35KV đến khu mỏ, khoảng cách gần nhất đến khu dân cư.

- Làm rõ hiện trạng, cơ cấu đất đai, chủ thể hiện đang quản lý.

- Danh mục các thiết bị chính của phân xưởng chế biến đá cần phải có chỉ dẫn nêu rõ nước sản xuất, năm sản xuất ...

b) Bổ sung:

- Trong dự án các căn cứ pháp lý: Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 và Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND ngày 07/9/2009 của UBND tỉnh (liên quan đến thuê tài nguyên và phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản).

- Bổ sung thuyết minh kinh phí bảo dưỡng đường giao thông.

- Trong hồ sơ dự án chưa có phương án sử dụng khai thác đường bộ, chưa có sơ đồ, phương án đấu nối từ hệ thống đường mỏ và hệ thống đường bộ.

- Bổ sung các cam kết sử dụng tuyến đường như phương án và vận tải theo đúng quy định tải trọng thiết kế, có trách nhiệm đóng góp kinh phí để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, khắc phục ngay những hư hỏng; sự cố do việc vận chuyển tài nguyên khoáng sản gây ra.

c) Chính sửa:

- Chuẩn hoá lại tên dự án trong Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư và thuyết minh dự án là “Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng”.

- Về danh mục tiêu chuẩn áp dụng, tiêu chuẩn TCVN 5575-1991 về thiết kế kết cấu thép đã được thay thế bằng tiêu chuẩn TCXDVN 338-2005; Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 đã được thay thế bằng Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng;

- Về giao thông trong thuyết minh dự án ghi đường TL313 đề nghị sửa lại là đường tỉnh 242 (ĐT.242).

- Chuẩn hoá lại tiến độ thực hiện dự án; diện tích sử dụng đất.

IV. Kiến nghị

Căn cứ ý kiến thẩm tra của các cơ quan liên quan và hồ sơ dự án được Chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 08/02/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng.

2. Mục tiêu của dự án:

- Khai thác, chế biến đá vôi nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

- Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động; góp phần tăng ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

Thuyết minh dự án đầu tư được lập dựa trên các căn cứ pháp lý, nội dung phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh. Dự án đã được các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra thực địa, không nằm trong khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Dự án được đầu tư sẽ đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về vật liệu xây dựng của địa phương và các tỉnh lân cận, tạo việc làm cho lao động địa phương ...

Cần lưu ý đến vấn đề về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phần thiết bị công nghệ khai thác, chế biến cần lựa chọn các thiết bị, công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp ...

4. Sở Giao thông vận tải:

Nhất trí phương án vận tải trong mỏ của doanh nghiệp, doanh nghiệp tự đầu tư xây dựng và phải đảm bảo các tiêu chuẩn về công trình giao thông, an toàn giao thông trong mỏ.

Đề nghị chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung các nội dung sau:

- Tại chương 1 phần 1.2 khoản 1.2.1 về giao thông trong hồ sơ ghi đường TL313 đề nghị sửa lại là đường tỉnh 242 (ĐT.242).

- Trong hồ sơ dự án chưa có phương án sử dụng khai thác đường bộ, chưa có sơ đồ, phương án đấu nối từ hệ thống đường mỏ và hệ thống đường bộ. Bổ sung các cam kết sử dụng tuyến đường như phương án và vận tải theo đúng quy định tải trọng thiết kế, có trách nhiệm đóng góp kinh phí để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, khắc phục ngay những hư hỏng, sự cố do việc vận chuyển tài nguyên khoáng sản gây ra.

5. Sở Công Thương:

Cơ bản nhất trí với các nội dung của dự án.

Đề nghị làm rõ, bổ sung một số nội dung:

- Phân tích rõ tính khả thi của dự án (do khu vực có mật độ tương đối dày các mỏ đang khai thác).

- Thể hiện rõ mối tương quan giữa địa điểm thực hiện dự án với hệ thống giao thông, đường điện, khoảng cách gần nhất đến khu dân cư.

- Làm rõ hiện trạng, cơ cấu đất đai, chủ thể hiện đang quản lý.

- Danh mục các thiết bị chính của phân xưởng chế biến đá cần phải có chỉ dẫn nêu rõ nước sản xuất, năm sản xuất ...

III. Nhận xét về dự án

1. Dự án phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế; phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh Lạng Sơn; dự án không nằm trong khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; diện tích khu vực trong dự án không trùng với các khu vực khác đã được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. Dự án thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản của UBND tỉnh. Dự án được đầu tư sẽ đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về vật liệu xây dựng của địa phương và các tỉnh lân cận, tạo việc làm cho lao động và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Biên chế hồ sơ dự án đầy đủ; nội dung dự án cơ bản đạt yêu cầu; chủ đầu tư có ngành nghề kinh doanh phù hợp, có đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án. Dự án đủ điều kiện để trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

2. Yêu cầu Chủ đầu tư làm rõ, bổ sung, chỉnh sửa các nội dung sau:

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Huyền Sơn.

4. Địa điểm thực hiện dự án: mỏ đá Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 31,7 ha.

5. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất 450.000 m³/năm đá sản phẩm, tương ứng với 350.000 m³/năm đá nguyên khai.

6. Hình thức quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

7. Vốn đầu tư dự án: 27.354 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	9.325 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	9.441 triệu đồng
- Chi phí quản lý và chi phí khác:	1.379 triệu đồng
- Chi phí đền bù GPMB:	1.100 triệu đồng
- Chi phí bảo dưỡng đường giao thông:	1.100 triệu đồng
- Vốn lưu động:	2.799 triệu đồng
- Lãi vay xây dựng cơ bản:	1.357 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	853 triệu đồng

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: thực hiện bằng vốn của doanh nghiệp và vay ngân hàng.

9. Tiến độ thực hiện dự án: 14 tháng

10. Thời gian hoạt động của dự án: 45 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

11. Dự án được hưởng ưu đãi theo: Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

12. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường; thực hiện cam kết về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm với UBND huyện Hữu Lũng trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự trong khu vực.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, TN&MT, XD, LĐ-TB&XH, KH&CN, TC, GTVT;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- Công ty TNHH MTV Huyền Sơn;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, CT.



Lê Minh Thành

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1457/GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2010

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét hồ sơ và đơn xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường nộp ngày 11/8/2010 và hồ sơ chỉnh sửa bổ sung ngày 13/9/2010 của Công ty TNHH MTV Huyền Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 284/TTr-TNMT ngày 20 tháng 9 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Huyền Sơn được phép thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

- **Địa điểm:** Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Diện tích khu vực thăm dò:** 30 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc I, II, III, IV, V có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

- **Loại khoáng sản thăm dò:** Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

- **Thời hạn thăm dò:** 02 tháng (từ tháng 9/2010 đến tháng 11/2010).

- **Chi phí thăm dò:** Bằng nguồn vốn của Công ty (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

- **Phương pháp và khối lượng thăm dò:** Theo đề án thăm dò do Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng Nhân Hoà lập.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Huyền Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp Lệ phí giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định của Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

2. Thực hiện thăm dò theo đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả thăm dò theo quy định hiện hành.

4. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại UBND tỉnh và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 3. Mọi hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH MTV Huyền Sơn đã thông báo chương trình hoạt động thăm dò tại các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. Công ty TNHH MTV Huyền Sơn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận : 16

- Như Điều 4;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Các đ/c Lý Vinh Quang, Tô Hùng Khoa;
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước
tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn .

Số đăng ký : 11.120.10... ĐK/TD.

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 9 năm 2010

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



CHUNG THỰC ĐÁM SÁU ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

24 -12- 2010

SỐ CHUNG THỰC 15 QUYỀN SỐ 03 SCT/BS.

Hồ Công Khanh



Trần Thị Như Ý

CHỦ TỊCH UBND P. SUOI HOA

PHÓ CHỦ TỊCH

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 2009/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 12 năm 2010

CHỨNG THỰC
BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

23-12-2010

SỐ: 509 QUYỀN: 12 SCT/BS

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Khuyển,
xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ, Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng của Công ty TNHH MTV Huyền Sơn nộp ngày 21/10/2010 và hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 08/12/2010;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 376/TTr-TNMT ngày 10 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Khuyển theo báo cáo thăm dò của Công ty TNHH MTV Huyền Sơn với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Khuyển, xã Thanh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH MTV Huyền Sơn thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1457/GP-UBND ngày 23/9/2010 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

- b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
 c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 23.810.763 m³

Trong đó phân cấp trữ lượng:

- + Trữ lượng cấp 121 là: 14.510.300 m³
- + Trữ lượng cấp 122 là: 9.300.463 m³

d) Công ty TNHH MTV Huyền Sơn có trách nhiệm nộp phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Khuyển là tài liệu địa chất của Công ty TNHH MTV Huyền Sơn được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt Công ty TNHH MTV Huyền Sơn không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá Lân Khuyển thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Điều 3. Công ty TNHH MTV Huyền Sơn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Thanh Sơn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: /9

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02 bản), XD, CT;
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

PHÒNG TƯ PHÁP THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Quỳnh Mai



JM/AD